

Số: 211 /TTYT

Bình Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ vào nhu cầu mua sắm Thiết bị y tế để phục vụ công tác khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế Bình Sơn năm 2026;

Nay Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xây dựng dự toán giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm thiết bị y tế để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế Bình Sơn năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Văn thư Trung tâm Y tế Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp, hoặc chuyển fax nhanh đến địa chỉ: Văn thư Trung tâm Y tế Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Số 86 Võ Thị Đề - Thôn 4 – Xã Bình Sơn – tỉnh Quảng Ngãi.
 - Báo giá ghi rõ: Báo giá theo Thông báo chào giá số...ngày...tháng...năm...
 - Quý hãng, Công ty, nhà cung cấp gửi theo mẫu Phụ lục 1 đính kèm.
4. Thời gian tiếp nhận báo giá:
 - Từ 8h00 ngày 31/01/2026 đến 17h00 ngày 09/02/2026.
 - Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 09/01/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật của thiết bị	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
-----	----------	---	----------------------	-------------

1	Máy Đo Huyết Áp Tự Động	I.Cấu hình: Cung cấp đầy đủ theo bộ. - Máy chính - Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm - Sách hướng dẫn sử dụng II.Tính năng và thông số kỹ thuật cơ bản: 1. Tính năng: - Công nghệ đo dao động và tự động hoàn toàn - Chuyên dụng cho các Bệnh viện, phòng khám - Có máy in nhiệt tự động in kết quả - Độ chính xác tương đương huyết áp Thủy Ngân - Điều khiển bơm tự động bằng vi xử lý - Màn hình LCD hoặc Led 7 đoạn 2.Thông số kỹ thuật: - Phạm vi đo lường: Áp lực : 30 ~ 280 mmHg - Nhịp tim : 30 ~ 200 nhịp /phút - Đơn vị đo thấp nhất: 1 mmHg Độ chính xác: Áp lực : $\pm 2\text{mmHg}$, Nhịp tim : $\pm 3\%$ - Phương pháp đo cổ tay: Điều khiển đai cổ tay tự động bằng vi xử lý - Thời gian bơm căng: ≤ 10 giây - Thời gian đo: ≤ 30 giây - In kết quả: Sử dụng máy in nhiệt (tự động cắt giấy) - Khả năng kết nối: kết nối được với máy tính - Dừng khẩn cấp: Điều khiển dừng khẩn cấp bằng vi xử lý - Hỗ trợ bằng giọng nói: đọc kết quả sau khi đo hoặc thông báo lỗi - Công suất tiêu thụ: $\leq 50\text{VA}$	04	Cái
2	Máy huyết áp cơ	*Tính năng và thông số kỹ thuật cơ bản: Phạm vi đo: Từ 0 đến 300 mmHg Độ lệch chuẩn: 2 mmHg	10	Bộ
3	Máy khí dung	I. Cấu hình: Cung cấp đầy đủ theo bộ - Máy chính - Mặt nạ cho người lớn và trẻ em - Ống ngậm - Ống mũi - Dây dẫn khí - Tài liệu hướng dẫn sử dụng II.Thông số kỹ thuật: - Tốc độ phun: $\geq 0,3\text{ml / phút}$ - Kích thước hạt: $\leq 3.9 \mu\text{m}$	10	Cái

		- Dung tích cốc thuốc: 12 ml		
4	Máy khí dung cầm tay	I. Cấu hình: Cung cấp đầy đủ theo bộ - Mặt nạ cho người lớn - Mặt nạ cho trẻ em - Ống xông họng - Càng xông mũi - Cốc thuốc nối vào máy - Ống nối - Cốc thuốc cầm bên II. Thông số kỹ thuật: Tốc độ phun: ≥ 0.4 ml/min. (NaCl 0.9%) Kích thước hạt: ≤ 2.83 μm (MMAD) Tốc độ phun tối đa: ≥ 15 l/min. Tốc độ phun thường: ≥ 5.31 l/min. Độ ồn thường: ≤ 52 dBA Nguồn điện: 230V 50 Hz AC Dung tích cốc thuốc: min.2ml;max.8ml Dung tích dao động: 0.8 ml Giới hạn hoạt động: 30 phút hoạt động/30 phút ngừng	04	Cái
5	Máy SPO2 cầm tay	Loại kẹp ngón tay	10	Cái
6	Máy SPO2 cầm tay sử dụng cho trẻ em (Loại có dây)	I. Cấu hình cung cấp đầy đủ theo bộ - Máy chính - Đầu dò SPO2 cho người lớn - Pin sạc lại (gắn sẵn trong máy) - Bộ cáp sạc pin - Hướng dẫn sử dụng II. Thông số kỹ thuật:	01	Cái

		- Màn hình màu cảm ứng ≥ 4.3 inch - Kiểu cầm tay - Hiệu suất đo SPO2 chính xác ngay cả khi lưu lượng máu lưu thông ở mức thấp hoặc có cử động của bệnh nhân. - Phần mềm kết nối với máy tính để xem, phân tích - Thời gian làm việc liên tục lên đến ≥ 5 giờ với pin có thể sạc lại - Lưu trữ dữ liệu ≥ 168 giờ - Thích hợp cho người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh. - Dải đo SpO2: 0 ~ 100% - Độ phân giải: $\leq 1\%$ - Độ chính xác (70 ~ 100%): người lớn/trẻ em: $\pm 2\%$, Trẻ sơ sinh: $\pm 3\%$ - Thời gian làm mới giá trị đo: ≤ 1 giây/thời gian - Độ chính xác (0 ~ 69%): Không xác định - Chỉ số tưới máu: 0.05 ~ 20% - Dải đo nhịp tim: 25 đến 250 nhịp/phút - Độ phân giải: ≤ 1 nhịp/phút - Độ chính xác: $\pm 2\%$ hoặc ± 2bpm - Pin: Kiểu pin Li-ion 3.7V, 3000mAh - Thời gian sử dụng: ≥ 5 giờ - Thời gian sạc đầy: ≤ 4 giờ		
7	Máy sốc tim AED	I. Cấu hình cung cấp đầy đủ theo bộ - Máy chính - Miếng dán - Pin - Bao máy - HDSD	01	Cái

		II. Tính năng và thông số kỹ thuật: - Chế độ hoạt động: Tự động - Năng lượng: Người lớn: 200J Trẻ em, trẻ sơ sinh: 50J - Thời gian tái nạp: dưới 20s - Hướng dẫn bằng giọng nói: Người sử dụng được hướng dẫn chi tiết bằng giọng nói - Phím điều khiển: Nút sốc, nút info, nút On/Off - Nhận biết: Thông qua hệ thống đèn Led (Hiện thị các màu sắc khác nhau), nút info - Chế độ tự động tắt: - Khi nhịp tim của bệnh nhân trở lại trạng thái bình thường - Nút sốc không được ấn sau 15s máy được kích hoạt - Khi miếng dán hoặc dây nối bị lỏng hoặc bị ngắt kết nối - Ấn nút On/Off" - Pin: - Kiểu pin 12 Voll, 4.2 Ah - Khả năng: Tối thiểu là 200 lần sốc hoặc 4 giờ làm việc liên tục Quản lý và truyền tải dữ liệu: Bộ nhớ lên đến 60 phút điện tâm đồ của bệnh nhân gần nhất		
8	Xe đẩy bệnh nhân nằm đa năng	1. Vật liệu: - Khung xe cang bằng sắt sơn tĩnh điện - Hai thanh chắn bằng nhựa ABS có lỗ cấm cọc truyền - Đệm mút có bọc vải giả da chống thấm nước dày $\geq 4\text{cm}$	01	Cái

		- Bánh xe $\Theta \geq 125\text{mm}$ có phanh hãm, có khóa hãm bánh xe trung tâm - Tải trọng tối đa: $\geq 140\text{ Kg}$ 2. Chức năng: - Có thể thay đổi chiều cao trong khoảng 560 – 860mm - Có hệ thống phanh trung tâm - Thành chắn hai bên có thể nâng lên hạ xuống - Cọc truyền dịch có thể thay đổi được chiều cao		
9	Xe đẩy dụng cụ cấp cứu	.Thông Số Kỹ Thuật - Kích thước của xe: Dài 840 x Rộng 495 x Cao 960 mm. ($\pm 5\text{mm}$) - Khung xe được làm bằng thanh nhôm định hình đảm bảo độ bền chắc và thẩm mỹ, an toàn với người sử dụng. - Mặt xe được làm bằng nhựa đúc nguyên khối, cân bằng inox $\varnothing 12.7$ cao 70mm. - Ngăn kéo được làm bằng thép sơn tĩnh điện, bên trong có gắn các thanh chia khay lớn thành nhiều khay nhỏ. - Xe gồm 5 ngăn kéo (02 ngăn nhỏ, 02 ngăn trung và 01 ngăn lớn, - Thùng nhựa đựng rác thải y tế : 02 cái - Kệ để máy khử trùng rung tim hoặc monitor: 01 cái - Khay đựng hồ sơ: 01 cái - Cọc truyền 4 đầu móc: 01 cái - Móc để giữ bình oxy : 01 cái - Xe có 04 bánh xe cao cấp (02 bánh có phanh).	01	Cái
10	Túi chuyển viện	Loại túi cứu thương dùng trong chuyển viện	01	Cái
11	Máy điện châm (Loại 6	I.Cấu hình cung cấp đầy đủ theo bộ - Máy chính	10	Cái

	zắc)	- Adapter chuyển đổi dòng điện - Bộ điện cực - Bộ dây châm cứu Hướng dẫn sử dụng Anh/Việt: 01 bộ II. Thông số kỹ thuật: - Điều chỉnh tần số và cường độ điện châm - Điều chỉnh độ nhạy của bút dò huyết - Đồng hồ đếm thời gian lắp trong - Nút lựa chọn dạng sóng - Tần số chỉ thị bằng ánh sáng LED xanh - Nguồn đèn Led ánh sáng xanh - Độ nhạy của đầu dò huyết: Khi trở kháng cơ thể $R=20K\Omega\sim 500K\Omega$, $\Delta R=-20K\Omega$, $R=510K\Omega\sim 1M\Omega$, $\Delta R=-50K\Omega$ - Có 6 loại sóng xung có thể lựa chọn: Sóng liên tục, sóng không liên tục, sóng nén, sóng cơ bản, sóng giao động, sóng tắt/mở. - Có 6 loại sóng kết hợp có thể được sử dụng cùng lúc hoặc riêng rẽ, đầu ra mỗi kênh có thể điều chỉnh sử dụng độc lập, khi muốn tăng hiệu quả điều trị kết hợp 2 hoặc nhiều kênh cùng lúc. Hiệu điện thế đầu ra: 9VDC Nguồn vào: 220V/50Hz, đầu ra: DC 9V/150mA Công suất tiêu thụ tối đa: nhỏ hơn 5W		
--	-------------	---	--	--

12	Máy sắc thuốc tự động 24 ấm	I.Cấu hình cung cấp đầy đủ theo bộ - 24 Rọ đựng thuốc - 24 Nắp vung - 01 Que ép thuốc - 01 Que thông thuốc - 01 Que mở kiểm tra thuốc khi có nhiệt II.Thông số kỹ thuật: - Kích thước (Dài x Rộng x Cao)mm: (2180x680x1120)±5mm. - Vật liệu: Inox 304 không hút từ - Mặt máy làm bằng Inox dày 2mm; được thiết kế âm xuống 2cm để khi sôi nước không rơi xuống sàn nhà. - Ấm sắc: Đường kính 101mm x sâu 270-280mm - Dung tích: 1,5- 1.8 lít - Số lượng ấm sắc: 24 Ấm - Có bánh xe để di chuyển thuận tiện - Vòi xả thuốc bằng Inox; Van thu gom thuốc ra bằng đồng thau - Thân buồng đốt bằng Inox 304 tấm dày 2 mm - Có thể cài đặt thời gian: từ 1.5-4 giờ. Nguyên lý làm việc: - Máy sắc thuốc dùng theo nguyên lý cách thủy, nhiệt độ cao để đun các ấm thuốc sắc. - Thiết kế có 2 lớp bằng inox, hiệu suất nhiệt cao sắc cùng 1 lúc được 24 thang thuốc khác nhau. Sôi cách thủy ép nhiệt dùng cảm biến nhiệt (senso) - Thời gian sôi thuốc từ: 35 phút đến 45 phút - Thời gian duy trì từ: 45 phút đến 70 phút - Thời gian sắc thuốc: Từ 1 giờ 30 phút đến 4 giờ - Lượng nước cô cạn: 250 ml - 300 ml/1 thang thuốc Cấu tạo: - Hộp điều khiển - Cảm biến dò cạn - Chồng giặt - Van xả áp cơ - Đồng hồ áp suất - Cài đặt được nhiệt độ và thời gian sắc thuốc điều chỉnh thời gian sắc linh hoạt nhanh hoặc chậm tùy yêu cầu. - Có hệ thống cảnh báo sự cố khi hết nước và các	01	Cái
----	------------------------------------	--	----	-----

		sự cố về điện		
13	Cân Đo Chiều Cao, Cân Nặng (Tự Động đo chiều cao cân nặng)	- Phạm vi đo chiều cao: 90cm – 200cm (thang đo 1mm) - Phạm vi đo cân nặng: 10kg – 99kg (thang đo 50g) - Phạm vi đo cân nặng: 100kg – 200kg (thang đo 100g) - Phương pháp đo chiều cao và cân nặng, BMI (Obesity rate (%), Obesity standard): Tự động tính và hiển thị kết quả chiều cao, cân nặng trên màn hình, chỉ số BMI (và tính toán chỉ số béo phì Obesity standard). Màn hiển thị loại LCD 128*64mm. - Thời gian đo bắt đầu do khi có đối trọng (người/vật đặt lên thước): 3 giây. - Kết hợp máy in để in kết quả đo ngay sau khi đo. - Nguồn điện sử dụng: 220V/50Hz, cắm qua cổng cắm Adapter DC12V.	1	Cái
14	Máy Cạo Vôi Răng	I.Cấu hình: - Thân máy - Mở mũi nội nha - Dây cấp nước - 5 mũi lấy cao - Dây nguồn - Bàn ga đạp chân II.Thông số kỹ thuật: - Tần số: 30kHz ± 3kHz - Áp lực nước: 1bar ~ 5bar (0.01MPa ~ 0.5MPa)	01	Cái
15	Bộ dây điện tim	Sử dụng tương thích cho máy điện tim ECG-2150 – của hãng Nihonkohden	01	Bộ
16	Cân Sơ Sinh	I.Thông Số Kỹ Thuật: - Tải trọng tối đa: 20 kg - Khoảng chia: 100g	01	Cái

		- Hiển thị: Màn hình quạt, kim đồng hồ - Chất liệu: Thép không gỉ, ABS - Vít và đai ốc: Nhựa - khay lõm, có thể tách rời - Thiết kế chống trượt		
17	Cân Sức Khỏe	Loại cân bàn Tải trọng: ≥ 100 kg	01	Cái
18	Ampu người lớn (Loại sử dụng lại nhiều lần)	I.Cấu hình: - 01 Bóp bóng người lớn silicon - Thể tích bóp bóng: 1800ml - 01 Mask thở số 5 silicon - 01 Bộ Airway số 80, 90, 100 - 01 Túi chứa khí 2700ml - 01 Dây dẫn oxy - 01 Hộp đựng bằng nhựa II.Thông số kỹ thuật: - Bóng bóp cấp cứu cho sơ sinh silicon, thể tích 1.800 ml - Túi cấp khí oxy 900ml, PVC Thể tích nhất bóp (Stroke volume) (ml): 1060 - Trở kháng thở ra/ trở kháng hít vào: 2.0 cm H₂O / 4.0 cm H₂O - Khoảng trống chết: < 7.0 ml	03	Cái
19	Ampu trẻ em (Loại sử dụng lại nhiều lần)	I.Cấu hình 01 Bóp bóng trẻ em silicon - Thể tích bóp bóng: 550ml 01 Mask thở số 3 silicon 01 Bộ Airway số 60,70,80 01 Túi chứa khí 2700ml	03	Cái

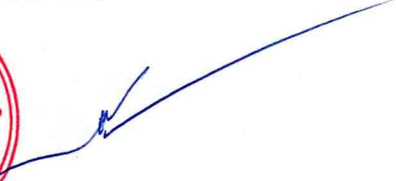
		01 Dây dẫn oxy 01 Hộp đựng bằng nhựa II. Thông số kỹ thuật: - Bóng bóp cấp cứu cho sơ sinh silicon, thể tích 550 ml - Túi cấp khí oxy 900ml, PVC - Thể tích nhát bóp (Stroke volume) (ml): 320 - Trở kháng thở ra/ trở kháng hít vào: 2.0 cm H ₂ O / 4.0 cm H ₂ O - Khoảng trống chết: < 7.0 ml		
20	Pipet	100 - 1000μl	01	Cái
21	Pipet	20-200 μl	01	Cái
22	Xe tiêm	Loại 02 tầng Inox 304	02	Cái

Nơi nhận: 

- Muasamcong
- Website Trung tâm;
- Ban giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, Khoa dược-VT, TBYT.

GIÁM ĐỐC




***Võ Hùng Viễn**

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 211/TTKT, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Của Trung tâm Y tế Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi)



Kính gửi:[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá ...[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho danh mục thiết bị y tế cụ thể như sau:

1. Báo giá cho các Danh mục thiết bị y tế phục hồi chức năng:

TT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuê, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1									
2									
n	...								

(Gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan thuộc danh mục thiết bị y tế mà chủ đầu tư yêu cầu)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: Ngày, kể từ ngày...tháng... năm...

[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày...tháng ...năm...

[ghi ngày...tháng...năm...kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản

4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị thiết bị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

.....,ngày.....tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))